

Mẫu CBTT/SGDHCM-02  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của  
TGD SGDCCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCCK TPHCM)

**NGÂN HÀNG TMCP  
KỸ THƯƠNG VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2528-03/2024/TCKH-TCB

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN  
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
  - Mã chứng khoán: TCB
  - Địa chỉ trụ sở chính: Techcombank Tower, 06 Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
  - Điện thoại: +84 (0243) 944 6368
  - Fax: +84 (0243) 944 6362
  - Người thực hiện công bố thông tin: Bà Thái Hà Linh  
Chức vụ: Giám đốc Kế toán, Chính sách Tài chính và Thuế
- Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:**

Ngày 06/06/2024, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam công bố  
NQ 0343, 0399, 0392/2024/NQ-HĐQT-TCB phê duyệt cấp hạn mức cho các bên là  
NLQ của NNB và CPL của Techcombank.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 06/06/2024  
tại đường dẫn: <https://www.techcombank.com.vn/nha-dau-tu>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước  
pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm/

- Tài liệu liên quan đến việc CBTT

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC KẾ TOÁN  
CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH VÀ THUẾ  
**THÁI HÀ LINH**

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank);
- Căn cứ Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Techcombank;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu về việc lấy ý kiến Hội đồng quản trị Techcombank tại văn bản số **0391** /HĐQT-TCB ngày **03 / 6** /2024,

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM  
QUYẾT NGHỊ**

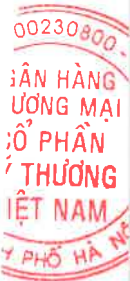
Hội đồng quản trị Techcombank thông qua việc phê duyệt giao dịch giữa Techcombank với Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank theo báo cáo, đề xuất của Giám đốc Lĩnh vực thực hiện trên cơ sở phân quyền của Tổng giám đốc cho Giám đốc Khối Ngân hàng Giao dịch và Định chế tài chính (CIBG) và Khối Ngân hàng giao dịch (GTS), Khối Quản trị rủi ro tại Tờ trình số 2905-2024/TTr-TGD ngày 29/5/2024, cụ thể:

**1. Nội dung của giao dịch:**

Stt	Nội dung	Thông tin chi tiết
<b>1</b>	<b>Tổng hạn mức PSE được cấp</b>	961.000.000.000 VNĐ ( <i>Chín trăm sáu mươi một tỷ đồng</i> ) đây là Hạn mức PSE tối đa tại mọi thời điểm
(i)	<b>Thời hạn của hạn mức PSE hiện tại</b>	09/11/2024
(ii)	<b>Tài sản đảm bảo</b>	Không có tài sản đảm bảo
<b>2</b>	<b>Tổng hạn mức giao dịch cho các giao dịch mới xin phê duyệt</b>	<b>245.000.000 USD</b> ( <i>Hai trăm bốn mươi lăm triệu USD</i> ), tương đương 6.247.500.000.000 đồng ( <i>Sáu ngàn hai trăm bốn mươi bảy tỷ đồng</i> )
(i)	<b>Thời hạn của hạn mức</b>	12 tháng kể từ ngày hạn mức được Hội đồng quản trị phê duyệt nhưng không vượt quá ngày đáo hạn của khoản vay
(ii)	<b>Hạn mức PSE quy đổi cho tổng hạn mức giao dịch mới</b>	375.000.000.000 đồng ( <i>Ba trăm bảy mươi lăm tỷ đồng</i> ), nằm trong tổng hạn mức PSE đã được phê duyệt



<b>Chi tiết giao dịch phê duyệt trước cụ thể như sau:</b>		
<b>2.1</b>	Phê duyệt trước hạn mức giao dịch cho khoản vay hợp vốn mới	200.000.000 USD ( <i>Hai trăm triệu USD</i> )
	Hạn mức này được sử dụng cho giao dịch phòng ngừa rủi ro tỷ giá - lãi suất	
2.1.1	Ngày dự kiến giải ngân	Trong Quý II/2024 và/hoặc Quý III/2024
2.1.2	Thời hạn khoản vay	Đáo hạn trong Quý II/2025 và/hoặc Quý III/2025
2.1.3	Điều kiện để sử dụng hạn mức	Hạn mức có hiệu lực từ ngày khoản vay trên được ký kết và được giải ngân
2.1.4	Thời hạn của hạn mức	12 tháng kể từ ngày hạn mức được Hội đồng quản trị phê duyệt nhưng không vượt quá ngày đáo hạn của khoản vay
2.1.5	Tài sản bảo đảm cho giao dịch phòng ngừa rủi ro	Không yêu cầu tài sản bảo đảm
<b>2.2</b>	Phê duyệt trước hạn mức giao dịch cho khoản vay song phương mới	25.000.000 USD ( <i>Hai mươi lăm triệu USD</i> )
	Hạn mức này được sử dụng cho giao dịch phòng ngừa rủi ro tỷ giá - lãi suất	
2.2.1	Ngày dự kiến giải ngân	Trong Quý III/2024
2.2.2	Thời hạn khoản vay	Đáo hạn trong Quý III/2025
2.2.3	Điều kiện để sử dụng hạn mức	Hạn mức có hiệu lực từ ngày khoản vay trên được ký kết và được giải ngân
2.2.4	Thời hạn của hạn mức	12 tháng kể từ ngày hạn mức được Hội đồng quản trị phê duyệt nhưng không vượt quá ngày đáo hạn của khoản vay
2.2.5	Tài sản bảo đảm cho giao dịch phòng ngừa rủi ro	Không yêu cầu tài sản bảo đảm
<b>2.3</b>	Phê duyệt trước hạn mức giao dịch cho khoản vay song phương mới	20.000.000 USD ( <i>Hai mươi triệu USD</i> )
	Hạn mức này được sử dụng cho giao dịch phòng ngừa rủi ro tỷ giá - lãi suất	
2.3.1	Ngày dự kiến giải ngân	Trong Quý II/2024 và/hoặc Quý III/2024
2.3.2	Thời hạn khoản vay	Đáo hạn trong Quý II/2025 và/hoặc Quý III/2025
2.3.3	Điều kiện để sử dụng hạn mức	Hạn mức có hiệu lực từ ngày khoản vay trên được ký kết và được giải ngân
2.3.4	Thời hạn của hạn mức	12 tháng kể từ ngày hạn mức được Hội đồng quản trị phê



		duyệt nhưng không vượt quá ngày đáo hạn của khoản vay
2.3.5	Tài sản bảo đảm cho giao dịch phòng ngừa rủi ro	Không yêu cầu tài sản bảo đảm
3	Tổng giá trị giao dịch tối đa được thực hiện cho các giao dịch mới tại mục 2.1, 2.2, 2.3 nêu trên và các giao dịch khác có liên quan tại mọi thời điểm	245.000.000 USD (Hai trăm bốn mươi lăm triệu USD) và tùy theo tỷ giá từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt 7.000.000.000.000 VNĐ (Bảy nghìn tỷ đồng) cho các nghiệp vụ: FX spot, FX forward, FX Swap, CCS và đảm bảo luôn nằm trong phạm vi hạn mức rủi ro trước thanh toán (PSE) đã được phê duyệt.
4	Mục đích giao dịch	(i) chuyển đổi giữa ngoại tệ và Đồng Việt Nam để sử dụng vốn vay; (ii) thanh toán các chi phí từ và có liên quan đến các khoản vay ngoại tệ; và (iii) phòng vệ rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất đối với giá trị các khoản vay ngoại tệ đó
5	Phạm vi giao dịch	Bao gồm nhưng không giới hạn giao dịch ngoại tệ giao ngay (FX spot), giao dịch ngoại tệ kỳ hạn (FX forward), giao dịch hoán đổi ngoại tệ (FX swap), giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo (CCS) đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo giá trị mỗi giao dịch nằm trong thẩm quyền của Hội đồng quản trị được quy định tại từng thời kỳ và đảm bảo trong phạm vi hạn mức PSE đã được Techcombank cấp tại từng thời kỳ
6	Rủi ro trước thanh toán	Được Techcombank nhận diện và áp dụng các biện pháp kiểm soát theo Quy định nội bộ của Techcombank.



- Hạn mức này đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ của Techcombank.
- Giám đốc Khối Ngân hàng Giao dịch và Định chế tài chính (CIBG) và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thực hiện giao dịch, kiểm soát từng giao dịch đảm bảo việc tuân thủ các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua và tuân thủ theo các quy định của Techcombank trong từng thời kỳ.
- Các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm công bố thông tin theo quy định của Techcombank trong từng thời kỳ.

Nơi nhận:

- Các Thành viên HĐQT;
- Tổng giám đốc;
- Khối CIBG và Khối có liên quan;
- Lưu VPHĐQT.



**Hồ Hùng Anh**